

Phụ lục II
DANH MỤC BỔ SUNG DỰ ÁN VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh)

ST T	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất																		Xã/phường/thị trấn
				LUA	HNK	CLN	RSX	NTS	NKH	ONT	ODT	TSC	DGD	DYT	TM D	SKC	SKX	DGT	DSH	DCH	NT D	
I	Thành phố Buôn Ma Thuột																					
1	Nâng cấp đoạn đường kết nối đường Trần Quý Cáp (đoạn từ nút giao ngã 3 Trần Quý Cáp - Mai Thị Lựu đến Lê Duẩn)	DGT	4,30			3,50					0,80											Các phường: Tự An, Ea Tam
2	Đường giao thông vào Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Đắk Lắk	DGT	7,30			7,30																Phường Tân An
3	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông vào khu du lịch thác Dray Sáp thượng và Dray Nur, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana	DGT	4,21		0,15	3,27				0,26					0,53							Xã Hòa Phú
4	Đường giao thông trục chính khu công nghiệp Hòa Phú	DGT	1,97		0,57	0,51				0,81				0,06							0,02	Xã Hòa Phú
5	Đường Tôn Đức Thắng đoạn từ Nguyễn Đình Chiểu đến Trần Khánh Dư và đoạn từ Phan Trọng Tuệ đến đường Lê Quý Đôn	DGT	1,75								1,71			0,04								Các phường Tân Lợi, Thắng Lợi và Tân An
6	Đường Nguyễn Tri Phương nối dài đến đường vành đai phía Tây	DGT	0,98		0,23	0,68				0,06												Xã Cư ÊBur
7	Đường Nguyễn Đình Chiểu nối dài	DGT	2,60		1,12	1,25				0,01	0,23											Phường Tân Lợi và xã Cư ÊBur
8	Trục đường số 14 thuộc khu quy hoạch phân khu 1/2000 khu đô thị mới đồi thủy văn	DGT	4,31		0,94	3,01					0,36											Các phường Tự An và Tân Lập
9	Hạ tầng kỹ thuật khu đất đường Thủ Khoa Huân, thành phố Buôn Ma Thuột (Phía Tây)	DHT	12,51		2,90	7,58		0,11	0,13		1,80											Phường Thành Nhất
10	Hạ tầng kỹ thuật khu đất đường Thủ Khoa Huân, thành phố Buôn Ma Thuột (Phía Đông)	DHT	5,04		1,32	3,14		0,15	0,02		0,41											Phường Thành Nhất
11	Khu dân cư Tây Nam - đường Tránh Phía Tây, thành phố Buôn Ma Thuột	KDT	15,49			12,90					1,05						1,54					Các phường: Ea Tam, Khánh Xuân
12	Khu đô thị sinh thái văn hóa, du lịch dân tộc Đắk Lắk	KDV	6,82	0,80	1,02	3,00					2,00											Phường Tân An
13	Khu Biệt thự Hồ Ea Kao	KDV	46,12			44,50		0,12									1,50					Xã Ea Kao

[illegible]

ST T	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất																		Xã/phường/thị trấn	
				LUA	HNK	CLN	RSX	NTS	NKH	ONT	ODT	TSC	DGD	DYT	TM D	SKC	SKX	DGT	DSH	DCH	NT D		SON
2	Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bản, huyện Krông Pắc	DGT	13,99	0,12	0,35	4,32		0,44		8,67		0,09										Các xã Ea Kmút và Ea Ô	
3	Xây dựng tiểu Hoa viên, cây xanh thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar	DKV	0,09		0,09																	Thị trấn Ea Kar	
4	9 tuyến kênh cấp I thuộc hệ thống Kênh Nam - Hồ chứa nước Krông Pách Thượng (Kênh N26 đoạn đối tuyến từ K4+976 - KF)	DTL	0,37	0,37																		Xã Ea Ô	
VII Huyện Krông Ana																							
1	Nâng cấp mở rộng đường giao thông vào khu du lịch thác Dray Sáp thượng và Dray Nur, xã Dray Sáp, huyện Krông Ana.	DGT	0,56	0,10	0,10	0,30		0,00		0,04		0,02										Xã Dray Sáp	
2	Cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 2 đoạn Km6+431 đến Km22+550	DGT	4,38	0,04		3,65					0,02		0,12	0,06			0,37		0,08	0,04		Các xã Dray Sáp, Ea Na, Ea Bông và thị trấn Buôn Trấp	
3	Sửa chữa mương thoát nước, mở rộng khúc cua đường Nguyễn Du, tổ dân phố 3 và thôn 2, thị trấn Buôn Trấp (giai đoạn 2)	DGT	0,04			0,03					0,01											Thị trấn Buôn Trấp	
VIII Huyện Krông Búk																							
1	Các trục đường khu trung tâm hành chính (D6 và N16), huyện Krông Búk	DGT	1,60			1,60																Xã Chư Kbô	
IX Huyện Krông Năng																							
1	Đường giao thông liên huyện Krông Năng đi Ea H'leo	DGT	5,00		1,00	3,00				1,00												Các xã Ea Hồ, Ea Toh, Dlieya và Ea Tân	
2	Nâng cấp, sửa chữa các trục đường giao thông trung tâm thị trấn Krông Năng (giai đoạn 3)	DGT	0,24			0,14					0,10											Thị trấn Krông Năng	
X Huyện Krông Pắc																							
1	Dự án cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 9, đoạn từ Km 0+00 đến Km 20+300	DGT	27,70	0,01	0,04	0,01	0,14			1,44	0,72	0,13						###			##	Các xã Hòa An, Hòa Tiến, Tân Tiến và thị trấn Phước An	
2	Dự án đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi Km 111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	DGT	10,44	0,07	2,00	0,43		0,01		3,85		0,05						4,01			0,02	Xã Ea Phê	
3	Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bản, huyện Krông Pắc	DGT	2,44	0,05		0,57				1,53								0,29				Xã Ea Kly	

ST T	Hạng mục	Mã loại đất QH	Diện tích (ha)	Lấy vào loại đất																			Xã/phường/thị trấn
				LUA	HNK	CLN	RSX	NTS	NKH	ONT	ODT	TSC	DGD	DYT	TM D	SKC	SKX	DGT	DSH	DCH	NT D	SON	
4	Hạ tầng Khu trung tâm xã Hòa An, huyện Krông Pắc	DHT	12,62	9,57	2,74	0,31																Xã Hòa An	
5	Sân thể thao xã Ea Uy	DTT	0,88			0,88																Xã Ea Uy	
XI	Huyện Lắk																						
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực trung tâm điểm du lịch Hồ Lắk	DHT	5,20	0,50	2,00	1,40					1,00				0,30							Thị trấn Liên Sơn	
XII	Huyện M'đrắk																						
1	Hệ thống cấp nước liên xã Cư Króa, xã Cư M'tar, xã Krông Jing và thị trấn M'đrắk, huyện M'đrắk	DTL	5,53		4,53	1,00																Các xã Cư Króa, Cư M'tar, Krông Jing và thị trấn M'đrắk	

